

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXH	
1	093994	Nguyễn Hữu An	13/08/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
2	093995	Nguyễn Ngọc An	10/09/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
3	093996	Nguyễn Quỳnh An	20/03/2005	12A2	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
4	093997	Nguyễn Văn An	09/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
5	093998	Trần Văn An	07/12/2005	12A3	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
6	093999	Lê Quốc Anh	24/09/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
7	094000	Lê Thị Bảo Anh	02/09/2005	12A3	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
8	094001	Lê Thị Lan Anh	30/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
9	094002	Ngô Đức Anh	25/07/2005	12A4	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
10	094003	Nguyễn Mạnh Anh	03/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
11	094004	Nguyễn Quốc Anh	22/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
12	094005	Nguyễn Thị Châu Anh	22/06/2005	12A2	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
13	094006	Nguyễn Thị Mai Anh	07/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
14	094007	Nguyễn Thị Vân Anh	13/05/2005	12A4	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
15	094008	Nguyễn Tuấn Anh	22/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
16	094009	Phạm Thị Anh	05/05/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
17	094010	Lê Ngọc Ánh	07/01/2005	12A4	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
18	094011	Nguyễn Đình Bách	22/12/2005	12A3	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
19	094012	Nguyễn Trung Bắc	14/05/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
20	094013	Bùi Thị Thanh Bình	04/12/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
21	094014	Trần Nguyễn Thu Chang	15/05/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
22	094015	Nguyễn Mai Chi	06/07/2005	12A1	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
23	094016	Phạm Quỳnh Chi	13/01/2005	12A2	THPT Trung Giã	171	171	176	171		
24	094017	Vũ Quyết Chiến	03/01/2005	12A2	THPT Trung Giã	171	171	176	171		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXH	
25	094018	Cao Thị Ngọc Chinh	07/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
26	094019	Nguyễn Bá Công	25/01/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
27	094020	Đặng Đức Cường	04/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
28	094021	Nguyễn Mạnh Cường	12/01/2005	12A3	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
29	094022	Nguyễn Ngọc Cường	30/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
30	094023	Nguyễn Việt Cường	02/02/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
31	094024	Nguyễn Ngọc Diệu	24/05/2005	12A2	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
32	094025	Lê Ngọc Doanh	18/02/2005	12A2	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
33	094026	Đỗ Văn Dũng	12/04/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
34	094027	Nguyễn Anh Dũng	08/04/2005	12A3	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
35	094028	Nguyễn Anh Dũng	17/06/2005	12A1	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
36	094029	Nguyễn Tiến Dũng	20/02/2005	12A2	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
37	094030	Nguyễn Trọng Dũng	25/06/2005	12A1	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
38	094031	Hoàng Đại Dương	18/10/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
39	094032	Nguyễn Tùng Dương	13/01/2005	12A3	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
40	094033	Nguyễn Trọng Đạo	17/05/2005	12A3	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
41	094034	Lê Thành Đạt	16/10/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
42	094035	Nguyễn Văn Đạt	13/07/2005	12A1	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
43	094036	Tạ Minh Hoàng Đạt	04/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
44	094037	Vũ Bá Diệp	24/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
45	094038	Nguyễn Văn Định	07/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
46	094039	Nguyễn Anh Đoàn	13/10/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
47	094040	Nguyễn Hiếu Đông	15/08/2005	12A3	THPT Trung Giã	172	172	177	172		
48	094041	Ngô Anh Đức	26/11/2005	12A4	THPT Trung Giã	172	172	177	172		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXH	
49	094042	Nguyễn Thị Mỹ Đức	20/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
50	094043	Đàm Thị Thanh Giang	11/10/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
51	094044	Nguyễn Hương Giang	22/12/2005	12A1	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
52	094045	Trần Thị Thu Hà	21/09/2005	12A2	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
53	094046	Nguyễn Thị Hải	14/12/2005	12A4	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
54	094047	Trịnh Ngọc Hải	31/07/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
55	094048	Đàm Đình Hào	27/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
56	094049	Sái Thị Mỹ Hạnh	16/05/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
57	094050	Nguyễn Thu Hiền	26/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
58	094051	Bùi Minh Hiếu	14/02/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
59	094052	Đỗ Minh Hiếu	19/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
60	094053	Đỗ Trung Hiếu	17/09/2005	12A1	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
61	094054	Lê Minh Hiếu	29/03/2005	12A4	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
62	094055	Nguyễn Trung Hiếu	14/11/2005	12A2	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
63	094056	Nguyễn Văn Hoàng	22/01/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
64	094057	Nguyễn Văn Hòa	09/04/2005	12A4	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
65	094058	Nguyễn Dương Huy	28/02/2005	12A4	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
66	094059	Nguyễn Tuấn Huy	15/04/2005	12A4	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
67	094060	Trần Đức Huy	21/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
68	094061	Vũ Đình Huy	02/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
69	094062	Vũ Trường Huy	22/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
70	094063	Nguyễn Thị Thu Huyền	01/08/2005	12A2	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
71	094064	Tạ Thị Thanh Huyền	05/08/2005	12A4	THPT Trung Giã	173	173	178	173		
72	094065	Nguyễn Mạnh Hùng	31/10/2005	12A2	THPT Trung Giã	173	173	178	173		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
73	094066	Nguyễn Mạnh Hùng	24/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
74	094067	Phạm Quốc Hùng	18/08/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
75	094068	Nguyễn Thị Hương	23/04/2005	12A4	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
76	094069	Nguyễn Thị Thu Hương	24/02/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
77	094070	Nguyễn Thị Việt Hương	17/11/2005	12A4	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
78	094071	Nguyễn Xuân Khánh	25/08/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
79	094072	Vũ Quốc Khánh	31/08/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
80	094073	Vũ Bá Khiêm	13/11/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
81	094074	Nguyễn Minh Khôi	02/08/2005	12A4	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
82	094075	Đỗ Trung Kiên	07/10/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
83	094076	Dương Thị Huyền Linh	19/09/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
84	094077	Đồng Hà Linh	27/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
85	094078	Đỗ Thị Huyền Linh	16/09/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
86	094079	Lý Diệu Linh	19/10/2005	12A2	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
87	094080	Nguyễn Khánh Linh	11/02/2005	12A4	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
88	094081	Nguyễn Ngọc Linh	24/12/2005	12A4	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
89	094082	Nguyễn Phương Linh	13/09/2005	12A2	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
90	094083	Nguyễn Thị Ngọc Linh	09/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
91	094084	Nguyễn Thị Ngọc Linh	05/11/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
92	094085	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/01/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
93	094086	Thái Thị Linh	07/02/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
94	094087	Vũ Tuấn Linh	02/07/2005	12A2	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
95	094088	Đoàn Hữu Luân	08/05/2005	12A1	THPT Trung Giã	174	174	179	174		
96	094089	Đỗ Văn Lương	22/09/2005	12A3	THPT Trung Giã	174	174	179	174		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXH	
97	094090	Ngô Thảo Ly	01/05/2005	12A3	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
98	094091	Nguyễn Hồng Mai	15/02/2005	12A2	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
99	094092	Trần Đức Mạnh	28/10/2005	12A4	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
100	094093	Nguyễn Quang Minh	16/07/2005	12A4	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
101	094094	Nguyễn Quang Minh	24/09/2005	12A3	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
102	094095	Nguyễn Thị Minh	26/04/2005	12A3	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
103	094096	Nguyễn Thị Huệ Minh	09/03/2005	12A3	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
104	094097	Phạm Đức Minh	02/04/2005	12A3	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
105	094098	Đỗ Thế Mừng	22/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
106	094099	Nguyễn Thiện Mỹ	08/08/2005	12A1	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
107	094100	Ngô Thế Nam	29/09/2005	12A2	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
108	094101	Trịnh Phương Nam	24/05/2005	12A1	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
109	094102	Đỗ Thị Phương Ngân	04/02/2005	12A1	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
110	094103	Phạm Thanh Ngân	26/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
111	094104	Nguyễn Thị Ngàn	14/09/2005	12A4	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
112	094105	Nguyễn Hoài Ngọc	23/01/2005	12A4	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
113	094106	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/08/2005	12A4	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
114	094107	Lưu Thị Nguyệt	21/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
115	094108	Nguyễn Minh Nguyệt	11/03/2005	12A2	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
116	094109	Trần Duy Nhật	28/10/2005	12A4	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
117	094110	Vũ Long Nhật	05/01/2005	12A2	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
118	094111	Dương Thị Kim Nhung	19/01/2005	12A2	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
119	094112	Phạm Cẩm Nhung	11/02/2005	12A2	THPT Trung Giã	175	175	180	175		
120	094113	Nguyễn Thị Nhất Như	02/12/2005	12A3	THPT Trung Giã	175	175	180	175		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXH	
121	094114	Nguyễn Thị Kim Oanh	05/12/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
122	094115	Phan Thị Oanh	03/03/2005	12A1	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
123	094116	Dương Đại Phong	26/09/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
124	094117	Lê Thị Hà Phương	19/06/2005	12A1	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
125	094118	Nguyễn Minh Phương	03/07/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
126	094119	Đinh Minh Quân	04/10/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
127	094120	Đoàn Minh Quân	03/08/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
128	094121	Lê Danh Quân	23/03/2005	12A3	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
129	094122	Nguyễn Văn Quân	12/02/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
130	094123	Trịnh Hồng Quân	12/02/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
131	094124	Nguyễn Đức Quyền	14/01/2005	12A3	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
132	094125	Ngô Thị Ngọc Quỳnh	08/03/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
133	094126	Nguyễn Văn Sáng	04/08/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
134	094127	Đàm Trung Sơn	09/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
135	094128	Đặng Công Sơn	02/12/2005	12A3	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
136	094129	Nguyễn Đan Sơn	14/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
137	094130	Nguyễn Trọng Sơn	18/12/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
138	094131	Trương Văn Sỹ	28/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
139	094132	Ngô Anh Tài	29/08/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
140	094133	Hoàng Công Tâm	31/03/2005	12A1	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
141	094134	Vũ Đức Tâm	31/07/2005	12A1	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
142	094135	Hoàng Đức Tân	12/12/2005	12A4	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
143	094136	Trần Xuân Tân	23/01/2005	12A2	THPT Trung Giã	176	176	181	176		
144	094137	Ngô Thị Thanh	16/10/2005	12A3	THPT Trung Giã	176	176	181	176		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXH	
145	094138	Đỗ Xuân Thành	11/06/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
146	094139	Bùi Phương Thảo	12/01/2005	12A3	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
147	094140	Lê Thanh Thảo	19/04/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
148	094141	Nguyễn Đức Thắng	29/03/2005	12A4	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
149	094142	Bùi Văn Thịnh	05/10/2005	12A2	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
150	094143	Nguyễn Văn Thịnh	16/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
151	094144	Đỗ Hoài Thu	11/12/2005	12A3	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
152	094145	Nguyễn Duy Thuận	26/06/2005	12A3	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
153	094146	Nguyễn Thị Thuận	28/07/2005	12A4	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
154	094147	Dương Ngọc Thùy	06/08/2005	12A4	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
155	094148	Nguyễn Thị Thúy	15/12/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
156	094149	Phạm Thị Minh Thu	29/08/2005	12A2	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
157	094150	Trần Văn Tiến	03/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
158	094151	Nguyễn Quốc Toàn	06/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
159	094152	Hoàng Thị Thu Trang	06/12/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
160	094153	Lê Huyền Trang	17/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
161	094154	Nguyễn Thị Trang	09/01/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
162	094155	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/07/2005	12A3	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
163	094156	Nguyễn Thùy Trang	24/12/2005	12A4	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
164	094157	Trần Thị Thu Trang	25/08/2005	12A3	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
165	094158	Trần Thu Trang	02/11/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
166	094159	Vũ Hà Trang	26/11/2005	12A1	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
167	094160	Vũ Thu Trang	16/05/2005	12A2	THPT Trung Giã	177	177	182	177		
168	094161	Nguyễn Xuân Trường	04/11/2005	12A2	THPT Trung Giã	177	177	182	177		

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
169	094162	Ngô Thị Tuyết	23/07/2005	12A1	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
170	094163	Hoàng Thanh Tùng	29/03/2005	12A3	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
171	094164	Huỳnh Anh Tùng	03/02/2005	12A3	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
172	094165	Nguyễn Duy Tùng	23/03/2005	12A3	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
173	094166	Nguyễn Phương Uyên	26/09/2005	12A3	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
174	094167	Dương Thị Vân	20/02/2005	12A2	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
175	094168	Nguyễn Cẩm Vân	14/10/2005	12A4	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
176	094169	Nguyễn Đào Anh Việt	08/08/2005	12A2	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
177	094170	Đào Xuân Xâm	17/02/2005	12A4	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
178	094171	Ngô Diệp Yến	11/06/2005	12A4	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
179	094172	Nguyễn Thị Hải Yến	14/04/2005	12A2	THPT Trung Giã	178	178	183	178		
180	094173	Nguyễn Phú Trường An	20/12/2005	12D7	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
181	094174	Nguyễn Thu An	12/12/2005	12D3	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
182	094175	Tổng Bảo An	10/12/2005	12D3	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
183	094176	Đào Bảo Anh	09/11/2004	12D2	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
184	094177	Đỗ Dương Tú Anh	14/11/2005	12D3	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
185	094178	Hoàng Linh Anh	13/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
186	094179	Hoàng Thị Lan Anh	21/09/2005	12D3	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
187	094180	Hoàng Thị Phương Anh	08/01/2005	12D1	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
188	094181	Lê Nguyễn Nam Anh	15/05/2005	12D7	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
189	094182	Lê Thị Hải Anh	28/03/2005	12D3	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
190	094183	Lê Tuấn Anh	24/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
191	094184	Ngô Tú Anh	03/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	178	178		178	184	
192	094185	Nguyễn Duy Anh	03/12/2005	12D4	THPT Trung Giã	178	178		178	184	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
193	094186	Nguyễn Kỳ Anh	30/01/2005	12D6	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
194	094187	Nguyễn Lâm Anh	07/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
195	094188	Nguyễn Mai Anh	14/09/2005	12D2	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
196	094189	Nguyễn Minh Anh	21/03/2005	12D1	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
197	094190	Nguyễn Phương Anh	01/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
198	094191	Nguyễn Phương Anh	28/03/2005	12D4	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
199	094192	Nguyễn Phương Anh	01/06/2005	12D1	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
200	094193	Nguyễn Phương Anh	01/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
201	094194	Nguyễn Phương Anh	15/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
202	094195	Nguyễn Phương Anh	25/12/2005	12D8	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
203	094196	Nguyễn Quỳnh Anh	13/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	179	179		179	184	
204	094197	Nguyễn Thị Đức Anh	26/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
205	094198	Nguyễn Thị Minh Anh	10/04/2005	12D6	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
206	094199	Nguyễn Tuấn Anh	20/04/2005	12D7	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
207	094200	Trần Thị Diệu Anh	02/03/2005	12D2	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
208	094201	Trần Thị Phương Anh	14/10/2005	12D8	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
209	094202	Trần Thị Vi Anh	15/12/2005	12D3	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
210	094203	Trịnh Tuấn Anh	27/07/2005	12D3	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
211	094204	Vũ Ngọc Anh	12/06/2005	12D6	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
212	094205	Bùi Thị Ngọc Ánh	04/05/2005	12D5	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
213	094206	Đàm Thị Ngọc Ánh	10/08/2005	12D7	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
214	094207	Đoàn Thị Minh Ánh	10/02/2005	12D2	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
215	094208	Hoàng Minh Ánh	22/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	179	179		179	185	
216	094209	Lê Ngọc Ánh	18/01/2005	12D1	THPT Trung Giã	179	179		179	185	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
217	094210	Nguyễn Minh Ánh	02/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
218	094211	Nguyễn Ngọc Ánh	28/06/2005	12D3	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
219	094212	Nguyễn Ngọc Ánh	16/07/2005	12D2	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
220	094213	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/07/2005	12D2	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
221	094214	Nguyễn Gia Bảo	22/04/2005	12D2	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
222	094215	Nguyễn Thị Bắc	07/09/2005	12D2	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
223	094216	Đỗ Thị Bình	25/09/2005	12D4	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
224	094217	Lê Văn Bình	28/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
225	094218	Nguyễn Thị Bình	03/02/2005	12D1	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
226	094219	Ngô Ngọc Bích	09/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
227	094220	Nguyễn Thị Ngọc Bích	10/12/2005	12D4	THPT Trung Giã	180	180		180	185	
228	094221	Bùi Bảo Châm	02/01/2005	12D8	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
229	094222	Nguyễn Hà Chi	10/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
230	094223	Nguyễn Thị Kim Chi	05/01/2005	12D1	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
231	094224	Phạm Thị Kim Chi	26/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
232	094225	Trương Mai Chi	10/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
233	094226	Đàm Thận Công	24/01/2005	12D8	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
234	094227	Nguyễn Thái Cơ	23/02/2005	12D4	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
235	094228	Lưu Thị Cúc	02/09/2005	12D7	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
236	094229	Nguyễn Khắc Cường	20/01/2005	12D7	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
237	094230	Nguyễn Mạnh Cường	20/10/2005	12D6	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
238	094231	Lê Hoàng Dịu	24/02/2005	12D1	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
239	094232	Lương Thị Kim Dung	09/11/2005	12D4	THPT Trung Giã	180	180		180	186	
240	094233	Nguyễn Thị Dung	20/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	180	180		180	186	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
241	094234	Vũ Thị Dung	20/03/2005	12D5	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
242	094235	Đông Mạnh Duy	02/04/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
243	094236	Tạ Văn Duy	12/02/2005	12D4	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
244	094237	Nguyễn Tấn Dũng	05/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
245	094238	Nguyễn Trí Dũng	12/10/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
246	094239	Vương Tiến Dũng	07/09/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
247	094240	Đỗ Thị Dương	22/03/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
248	094241	Nguyễn Thị Thùy Dương	08/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
249	094242	Nguyễn Tùng Dương	05/03/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
250	094243	Nguyễn Tùng Dương	28/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
251	094244	Nguyễn Văn Đại Dương	18/07/2005	12D4	THPT Trung Giã	181	181		181	186	
252	094245	Trần Nguyễn Hoàng Dương	22/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
253	094246	Nguyễn Quang Đạo	17/06/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
254	094247	Lê Danh Đạt	01/06/2005	12D3	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
255	094248	Lê Tiến Đạt	30/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
256	094249	Ngô Duy Đạt	20/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
257	094250	Nguyễn Thành Đạt	10/08/2005	12D5	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
258	094251	Nguyễn Thành Đạt	26/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
259	094252	Nguyễn Tiến Đạt	02/05/2005	12D3	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
260	094253	Nguyễn Đức Đạt	24/12/2005	12D5	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
261	094254	Vương Đình Đạt	19/07/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
262	094255	Phạm Vũ Đoàn	26/01/2005	12D7	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
263	094256	Nguyễn Đức Đông	17/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	181	181		181	187	
264	094257	Nguyễn Hữu Đông	09/06/2005	12D8	THPT Trung Giã	181	181		181	187	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
265	094258	Đặng Huỳnh Đức	14/10/2005	12D8	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
266	094259	Lương Minh Đức	12/05/2005	12D6	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
267	094260	Nguyễn Đình Đức	22/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
268	094261	Nguyễn Văn Đức	16/08/2005	12D3	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
269	094262	Vũ Đình Đức	08/03/2005	12D7	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
270	094263	Bùi Thị Hương Giang	22/02/2005	12D4	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
271	094264	Đồng Thị Trà Giang	10/03/2005	12D8	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
272	094265	Đồng Văn Trường Giang	07/07/2005	12D7	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
273	094266	Nguyễn Thị Hà Giang	04/06/2005	12D2	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
274	094267	Nguyễn Thị Hương Giang	03/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
275	094268	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	15/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	182	182		182	187	
276	094269	Vũ Thị Giang	02/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
277	094270	Đinh Quang Hà	05/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
278	094271	Lê Phạm Thanh Hà	30/12/2004	12D2	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
279	094272	Nguyễn Diệu Hà	01/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
280	094273	Nguyễn Ngọc Hà	23/06/2005	12D3	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
281	094274	Nguyễn Thị Hồng Hà	23/06/2005	12D7	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
282	094275	Nguyễn Văn Hà	03/08/2005	12D7	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
283	094276	Sái Thị Thu Hà	20/01/2005	12D5	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
284	094277	Nguyễn Lưu Anh Hải	13/12/2005	12D5	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
285	094278	Trương Văn Hải	01/02/2005	12D5	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
286	094279	Lê Minh Hào	04/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
287	094280	Nguyễn Thị Mỹ Hạ	26/03/2005	12D5	THPT Trung Giã	182	182		182	188	
288	094281	Hoàng Thị Bích Hạnh	11/07/2005	12D7	THPT Trung Giã	182	182		182	188	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
289	094282	Ngô Thị Hạnh	06/08/2005	12D4	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
290	094283	Nguyễn Hồng Hạnh	03/07/2005	12D7	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
291	094284	Đỗ Thị Hằng	12/12/2005	12D5	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
292	094285	Lưu Thị Hằng	11/11/2005	12D2	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
293	094286	Nguyễn Thị Hằng	15/09/2005	12D7	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
294	094287	Phạm Thanh Hằng	21/02/2005	12D1	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
295	094288	Phạm Thị Minh Hằng	28/11/2005	12D4	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
296	094289	Trần Văn Hiên	01/07/2005	12D7	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
297	094290	Đinh Thị Thu Hiền	06/11/2005	12D3	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
298	094291	Hoàng Thị Thu Hiền	04/05/2005	12D4	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
299	094292	Đỗ Minh Hiếu	23/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	183	183		183	188	
300	094293	Đỗ Thị Hiếu	10/05/2005	12D8	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
301	094294	Lê Trung Hiếu	07/03/2005	12D7	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
302	094295	Ngô Văn Hiếu	29/06/2005	12D8	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
303	094296	Nguyễn Đình Hiếu	03/08/2005	12D8	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
304	094297	Nguyễn Đức Hiếu	23/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
305	094298	Nguyễn Đức Hiếu	18/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
306	094299	Nguyễn Thị Hiếu	21/10/2005	12D3	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
307	094300	Nguyễn Văn Hiếu	15/12/2005	12D6	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
308	094301	Tô Minh Hiếu	17/03/2005	12D3	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
309	094302	Hoàng Tuấn Hiệp	06/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
310	094303	Đỗ Thị Hoa	21/12/2005	12D4	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
311	094304	Khổng Thị Thanh Hoa	25/07/2005	12D6	THPT Trung Giã	183	183		183	189	
312	094305	Nguyễn Thị Mai Hoa	20/07/2005	12D3	THPT Trung Giã	183	183		183	189	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
313	094306	Dương Thị Hoàn	12/11/2005	12D2	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
314	094307	Nguyễn Duy Hoàng	31/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
315	094308	Nguyễn Đức Hoàng	24/05/2005	12D7	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
316	094309	Tạ Vũ Hoàng	16/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
317	094310	Trần Huy Hoàng	24/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
318	094311	Nguyễn Thị Hòa	26/07/2005	12D3	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
319	094312	Bùi Kim Hồng	08/02/2005	12D2	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
320	094313	Nguyễn Thị Hồng	15/07/2005	12D8	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
321	094314	Nguyễn Thị Kim Huệ	11/10/2005	12D3	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
322	094315	Đàm Quang Huy	01/02/2005	12D7	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
323	094316	Lê Gia Huy	21/10/2005	12D2	THPT Trung Giã	184	184		184	189	
324	094317	Nguyễn Quốc Huy	14/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
325	094318	Nguyễn Văn Huy	16/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
326	094319	Trương Quang Huy	09/03/2005	12D5	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
327	094320	Đàm Thị Thu Huyền	07/07/2005	12D3	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
328	094321	Đặng Thị Ngọc Huyền	18/05/2005	12D2	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
329	094322	Nguyễn Thị Huyền	01/03/2005	12D4	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
330	094323	Nguyễn Thị Huyền	12/07/2005	12D6	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
331	094324	Nhâm Thị Thanh Huyền	21/01/2005	12D8	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
332	094325	Phạm Khánh Huyền	04/08/2005	12D1	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
333	094326	Trần Thị Thanh Huyền	29/01/2005	12D8	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
334	094327	Vũ Thị Diệu Huyền	04/03/2005	12D6	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
335	094328	Kiều Tuấn Hùng	31/12/2005	12D6	THPT Trung Giã	184	184		184	190	
336	094329	Nguyễn Quang Hưng	30/11/2005	12D3	THPT Trung Giã	184	184		184	190	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
337	094330	Đàm Thị Thanh Hương	05/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
338	094331	Hoàng Thị Thu Hương	03/08/2005	12D4	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
339	094332	Nguyễn Diệu Hương	16/02/2005	12D7	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
340	094333	Nguyễn Mai Hương	08/06/2005	12D4	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
341	094334	Nguyễn Quỳnh Hương	16/08/2005	12D8	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
342	094335	Nguyễn Thanh Hương	14/06/2005	12D6	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
343	094336	Nguyễn Thị Hương	21/02/2005	12D2	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
344	094337	Nguyễn Lương Khang	08/03/2005	12D4	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
345	094338	Đàm Thận Khánh	21/12/2005	12D8	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
346	094339	Nguyễn Nam Khánh	02/04/2005	12D1	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
347	094340	Nguyễn Ngọc Khánh	31/10/2005	12D6	THPT Trung Giã	185	185		185	190	
348	094341	Trần Văn Khánh	07/02/2005	12D2	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
349	094342	Vũ Văn Khánh	02/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
350	094343	Nguyễn Minh Kiên	11/02/2005	12D5	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
351	094344	Nguyễn Trung Kiên	25/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
352	094345	Nguyễn Tuấn Kiệt	20/02/2005	12D8	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
353	094346	Cao Ngọc Lan	02/04/2005	12D2	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
354	094347	Nguyễn Thị Lan	11/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
355	094348	Nguyễn Thị Lan	07/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
356	094349	Nguyễn Thị Ngọc Lan	13/03/2005	12D2	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
357	094350	Dương Tùng Lâm	26/04/2005	12D8	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
358	094351	Nguyễn Thị Lâm	10/01/2005	12D5	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
359	094352	Nguyễn Thị Lệ	07/03/2005	12D5	THPT Trung Giã	185	185		185	191	
360	094353	Cao Thị Bích Liên	14/02/2005	12D7	THPT Trung Giã	185	185		185	191	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
361	094354	Nguyễn Hồng Liên	15/07/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
362	094355	Nguyễn Kim Liên	06/11/2005	12D2	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
363	094356	Nguyễn Thị Liên	11/01/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
364	094357	Cao Hà Linh	08/07/2005	12D2	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
365	094358	Chu Thị Mai Linh	21/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
366	094359	Đồng Thị Thùy Linh	09/08/2005	12D5	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
367	094360	Đỗ Khánh Linh	26/08/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
368	094361	Lương Thị Khánh Linh	21/10/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
369	094362	Lương Thùy Linh	18/08/2005	12D2	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
370	094363	Ngô Ngọc Linh	13/05/2005	12D1	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
371	094364	Nguyễn Quang Linh	27/01/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	191	
372	094365	Nguyễn Thị Linh	23/09/2005	12D4	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
373	094366	Nguyễn Thị Mai Linh	01/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
374	094367	Nguyễn Thùy Linh	07/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
375	094368	Phạm Khánh Linh	18/09/2005	12D4	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
376	094369	Tô Bảo Linh	29/06/2005	12D1	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
377	094370	Vi Khánh Linh	21/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
378	094371	Vương Thị Linh	05/12/2005	12D6	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
379	094372	Mai Thu Loan	11/09/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
380	094373	Nguyễn Thanh Long	15/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
381	094374	Vương Tuấn Long	08/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
382	094375	Phạm Đức Lộc	23/07/2005	12D6	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
383	094376	Trần Thị Lương	09/06/2005	12D3	THPT Trung Giã	186	186		186	192	
384	094377	Đàm Thị Ly	19/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	186	186		186	192	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
385	094378	Nguyễn Thị Diệu Ly	13/08/2005	12D5	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
386	094379	Nguyễn Thị Ngọc Ly	12/06/2005	12D8	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
387	094380	Trần Khánh Ly	13/10/2005	12D6	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
388	094381	Trần Thị Thảo Ly	27/01/2005	12D7	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
389	094382	Hoàng Thị Mai	05/03/2005	12D3	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
390	094383	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	17/05/2005	12D7	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
391	094384	Nguyễn Thị Thanh Mai	08/08/2005	12D7	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
392	094385	Nguyễn Thị Xuân Mai	23/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
393	094386	Triệu Ngọc Mai	17/05/2005	12D8	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
394	094387	La Văn Mạnh	17/06/2005	12D2	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
395	094388	Lưu Đức Mạnh	12/12/2005	12D4	THPT Trung Giã	187	187		187	192	
396	094389	Phạm Thị Mến	28/10/2005	12D6	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
397	094390	Chữ Hoàng Minh	29/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
398	094391	Đỗ Trần Minh	01/10/2005	12D6	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
399	094392	Hoàng Lê Minh	19/12/2005	12D2	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
400	094393	Khổng Tử Minh	07/05/2005	12D4	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
401	094394	Nguyễn Anh Minh	26/01/2005	12D1	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
402	094395	Nguyễn Quang Minh	15/08/2005	12D2	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
403	094396	Trần Hoàng Tuấn Minh	09/09/2005	12D7	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
404	094397	Trần Nhật Minh	12/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
405	094398	Bùi Thị Trà My	17/06/2005	12D4	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
406	094399	Nguyễn Thị Trà My	21/04/2005	12D2	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
407	094400	Nguyễn Trà My	14/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	187	187		187	193	
408	094401	Bùi Quốc Nam	11/08/2005	12D2	THPT Trung Giã	187	187		187	193	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
409	094402	Đào Hải Nam	16/04/2005	12D2	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
410	094403	Đỗ Tiến Nam	19/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
411	094404	Đỗ Văn Nam	05/04/2005	12D5	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
412	094405	Khổng Thành Nam	21/12/2005	12D8	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
413	094406	La Văn Nam	30/06/2005	12D6	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
414	094407	Nguyễn Phương Nam	29/04/2005	12D6	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
415	094408	Trần Đức Nam	10/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
416	094409	Trần Gia Hải Nam	27/06/2005	12D8	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
417	094410	Đàm Ích Năng	15/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
418	094411	Đàm Thị Nga	19/12/2005	12D3	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
419	094412	Vũ Thị Thanh Nga	11/01/2005	12D4	THPT Trung Giã	188	188		188	193	
420	094413	Đàm Thị Ngân	14/12/2005	12D7	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
421	094414	Đỗ Thị Ngân	12/12/2005	12D8	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
422	094415	Lưu Thị Thùy Ngân	19/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
423	094416	Nguyễn Thị Ngân	08/12/2005	12D4	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
424	094417	Trần Thị Thuỷ Ngân	22/04/2005	12D4	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
425	094418	Vũ Nguyễn Tuấn Nghĩa	28/06/2005	12D8	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
426	094419	Đào Bích Ngọc	22/10/2005	12D3	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
427	094420	Đỗ Bích Ngọc	31/08/2005	12D4	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
428	094421	Lương Thị Bích Ngọc	11/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
429	094422	Nguyễn Quang Ngọc	23/04/2005	12D8	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
430	094423	Nguyễn Thị Bích Ngọc	04/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
431	094424	Chu Thị Minh Nguyệt	18/06/2005	12D4	THPT Trung Giã	188	188		188	194	
432	094425	Lê Thị Minh Nguyệt	10/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	188	188		188	194	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
433	094426	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	31/05/2005	12D7	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
434	094427	Sái Minh Nguyệt	23/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
435	094428	Trần Thị Thanh Nhân	05/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
436	094429	Đỗ Bằng Nhận	27/04/2005	12D4	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
437	094430	La Hải Nhật	12/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
438	094431	Đào Yến Nhi	07/02/2005	12D2	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
439	094432	Hà Quách Yến Nhi	20/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
440	094433	Đàm Thị Nhung	12/10/2005	12D8	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
441	094434	Ngô Thị Nhung	13/01/2005	12D6	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
442	094435	Trần Trang Nhung	15/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
443	094436	Ngô Thị Ngọc Ninh	23/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	189	189		189	194	
444	094437	Nguyễn Thị Bảo Ninh	12/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
445	094438	Nguyễn Thanh Nội	16/08/2005	12D6	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
446	094439	Nguyễn Thị Kim Oanh	27/01/2005	12D6	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
447	094440	Nguyễn Thanh Phong	08/07/2005	12D8	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
448	094441	Nguyễn Đức Phú	12/04/2005	12D7	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
449	094442	Nguyễn Triệu Phú	05/05/2005	12D1	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
450	094443	Lê Sỹ Phúc	10/04/2005	12D8	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
451	094444	Nguyễn Công Phúc	22/03/2005	12D1	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
452	094445	Nguyễn Ngọc Minh Phương	21/12/2005	12D1	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
453	094446	Nguyễn Quỳnh Phương	22/12/2005	12D2	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
454	094447	Nguyễn Thị Phượng	07/12/2005	12D5	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
455	094448	Nguyễn Thị Ánh Phượng	30/06/2005	12D7	THPT Trung Giã	189	189		189	195	
456	094449	Nguyễn Trần Ánh Phượng	26/06/2005	12D4	THPT Trung Giã	189	189		189	195	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
457	094450	Hoàng Hữu Quang	06/08/2005	12D5	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
458	094451	Hoàng Ngọc Minh Quang	20/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
459	094452	Phạm Hồng Quân	27/04/2005	12D8	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
460	094453	Đinh Hà Quyên	14/08/2005	12D2	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
461	094454	Lã Lê Quyên	04/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
462	094455	Nguyễn Thị Lệ Quyên	18/11/2005	12D1	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
463	094456	Nguyễn Thị Thu Quyên	23/06/2005	12D3	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
464	094457	Lê Văn Quyết	12/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
465	094458	Bùi Như Quỳnh	06/02/2005	12D4	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
466	094459	Ngô Thị Quỳnh	05/07/2005	12D4	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
467	094460	Nguyễn Như Quỳnh	04/01/2005	12D3	THPT Trung Giã	190	190		190	195	
468	094461	Nguyễn Như Quỳnh	12/11/2005	12D1	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
469	094462	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
470	094463	Phạm Thị Như Quỳnh	29/06/2005	12D6	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
471	094464	Nguyễn Thị Sen	28/10/2005	12D5	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
472	094465	Nguyễn Thị Hồng Sinh	04/01/2005	12D5	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
473	094466	Lưu Trường Sơn	12/12/2005	12D6	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
474	094467	Nguyễn Công Sơn	29/10/2005	12D6	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
475	094468	Nguyễn Phú Sơn	04/04/2005	12D4	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
476	094469	Bùi Công Sức	26/07/2005	12D3	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
477	094470	Tạ Văn Sỹ	15/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
478	094471	Mẫn Xuân Tài	10/05/2005	12D1	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
479	094472	Nguyễn Đức Tài	06/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	190	190		190	196	
480	094473	Nguyễn Thế Tài	31/08/2005	12D7	THPT Trung Giã	190	190		190	196	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
481	094474	Nguyễn Minh Tâm	05/02/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
482	094475	Nguyễn Thị Thanh	24/10/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
483	094476	Phạm Uyên Thanh	07/08/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
484	094477	Nguyễn Công Thành	22/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
485	094478	Nguyễn Công Thành	10/12/2005	12D5	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
486	094479	Nguyễn Phương Thảo	25/04/2005	12D6	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
487	094480	Nguyễn Phương Thảo	08/10/2005	12D3	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
488	094481	Nguyễn Thanh Thảo	25/01/2005	12D7	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
489	094482	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/09/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
490	094483	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/10/2005	12D7	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
491	094484	Nguyễn Thị Thái	14/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	191	191		191	196	
492	094485	Nguyễn Hồng Thắm	15/04/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
493	094486	Trần Thị Thêm	25/01/2005	12D3	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
494	094487	Đỗ Thị Thịnh	08/05/2005	12D6	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
495	094488	Nguyễn Thị Anh Thơ	21/03/2005	12D2	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
496	094489	Nguyễn Phương Hà Thu	09/11/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
497	094490	Vương Thị Thu	28/01/2005	12D2	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
498	094491	Vương Thị Thu	12/12/2005	12D4	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
499	094492	Lương Thị Phương Thùy	22/11/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
500	094493	Đinh Thị Thùy	15/04/2005	12D1	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
501	094494	Lương Thị Thùy	21/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
502	094495	Nguyễn Thị Thùy	11/01/2005	12D7	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
503	094496	Nguyễn Thị Phương Thùy	19/01/2005	12D4	THPT Trung Giã	191	191		191	197	
504	094497	Phạm Thị Thanh Thùy	24/11/2005	12D5	THPT Trung Giã	191	191		191	197	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
505	094498	Nguyễn Thị Thúy	20/06/2005	12D2	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
506	094499	Nguyễn Thị Minh Thư	29/06/2005	12D7	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
507	094500	Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	13/03/2005	12D1	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
508	094501	Phạm Đức Toàn	25/01/2005	12D3	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
509	094502	Bùi Thị Thùy Trang	23/09/2005	12D3	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
510	094503	Đàm Thị Thu Trang	13/05/2005	12D5	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
511	094504	Lưu Thị Trang	17/02/2005	12D4	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
512	094505	Lưu Thu Trang	28/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
513	094506	Ngô Huyền Trang	28/01/2005	12D6	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
514	094507	Nguyễn Lê Ngọc Trang	14/12/2005	12D2	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
515	094508	Nguyễn Thị Đài Trang	16/07/2005	12D1	THPT Trung Giã	192	192		192	197	
516	094509	Nguyễn Thị Thùy Trang	02/09/2005	12D8	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
517	094510	Trần Thị Huyền Trang	09/01/2005	12D7	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
518	094511	Trần Thị Phương Trang	07/02/2005	12D5	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
519	094512	Nguyễn Phương Trâm	12/08/2005	12D3	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
520	094513	La Văn Trinh	19/03/2005	12D2	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
521	094514	Nguyễn Trọng Trung	14/10/2005	12D4	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
522	094515	Lê Thanh Trúc	21/11/2005	12D1	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
523	094516	Đặng Đình Tuấn	07/11/2005	12D6	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
524	094517	Nguyễn Anh Tuấn	20/01/2005	12D6	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
525	094518	Tạ Văn Tuấn	11/08/2005	12D4	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
526	094519	Trần Anh Tuấn	31/12/2005	12D1	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
527	094520	Đàm Ích Tuyên	26/02/2005	12D2	THPT Trung Giã	192	192		192	198	
528	094521	Lưu Thị Tuyết	04/05/2005	12D8	THPT Trung Giã	192	192		192	198	

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	HS trường	PHÒNG THI CÁC MÔN					Chữ ký
						Ngữ văn	Toán	KHTN	NN	KHXXH	
529	094522	Nguyễn Ánh Tuyết	11/08/2005	12D7	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
530	094523	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	26/06/2005	12D3	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
531	094524	Lê Nguyễn Khánh Tùng	29/08/2005	12D2	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
532	094525	Dương Thị Anh Tú	17/02/2005	12D3	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
533	094526	Hoàng Anh Tú	26/06/2005	12D2	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
534	094527	Đặng Thị Thu Uyên	03/02/2005	12D6	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
535	094528	Nguyễn Thị Uyên	21/03/2005	12D6	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
536	094529	Phạm Ngọc Văn	02/07/2005	12D4	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
537	094530	Đồng Thảo Vân	26/01/2005	12D1	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
538	094531	Nguyễn Thái Vân	07/12/2005	12D3	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
539	094532	Nguyễn Thị Hồng Vân	06/02/2005	12D4	THPT Trung Giã	193	193		193	198	
540	094533	Nguyễn Thị Thảo Vân	22/04/2005	12D3	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
541	094534	Phạm Ngọc Thanh Vân	05/07/2005	12D6	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
542	094535	Nguyễn Thị Lý Vi	15/11/2005	12D8	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
543	094536	Trịnh Hà Vi	03/09/2005	12D5	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
544	094537	Trần Quang Vinh	13/06/2005	12D7	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
545	094538	Bùi Hải Yến	11/12/2005	12D2	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
546	094539	Bùi Thị Yến	11/06/2005	12D5	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
547	094540	Bùi Thị Hải Yến	24/01/2005	12D1	THPT Trung Giã	193	193		193	199	
548	094541	Nguyễn Thị Như Ý	17/05/2005	12D7	THPT Trung Giã	193	193		193	199	